

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **359/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2021

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Trần Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **28** tháng **9** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 290/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/09/2021 giữa các đương sự:

\* ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: thôn YL, xã TS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

\* ***Bị đơn:*** Anh Bạch Minh Đ, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

***Tại phiên tòa:*** Chị Nguyễn Thị Tr vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Bạch Minh Đ vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Tr trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Bạch Minh Đ trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ngày 04/11/2009. Sau khi

kết hôn, ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến gia đình, về nhà hay gây sự với chị và hay ghen vô cớ. Do vậy, nhiều lần vợ chồng cãi nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Hiện nay chị đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn YL, xã TS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bạc Minh Đức để cả hai ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Chị có 02 con chung là cháu Bạch Tiểu L, sinh ngày 18/07/2010 và cháu Bạch Long H, sinh ngày 21/09/2015.

Hiện cháu Bạch Long H đang ở với chị, cháu Bạch Tiểu L đang ở cùng anh Đ. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, nhưng nếu phải phân chia chị dành quyền cho anh Đ nuôi cháu Bạch Tiểu L và chị nuôi cháu Bạch Long H vì cháu còn nhỏ. Nếu được nuôi con chung chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang đi làm lao động tự do, thu nhập bình quân được 6.000.000 đồng/01 tháng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn - Anh Bạc Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.*

*Tại bản ghi nguyện vọng con chung:* Cháu Bạch Tiểu L có nguyện vọng được anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

***Tại phiên tòa:***

Chị Nguyễn Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bạc Minh Đ vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:***

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị Tr chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án. Anh Bạc Minh Đ chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr và cho chị Tr được ly hôn anh Bạc Minh Đ; *về con chung:* Đề nghị giao cháu Bạch Long H cho chị Tr nuôi dưỡng; giao cháu Bạch Tiểu L cho anh Đ nuôi dưỡng; Chị Tr và anh Đ không phải cấp

đường tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét;  
Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Anh Bạch Minh Đ cư trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh Bạch Minh Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tuy nhiên anh Đ vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr kết hôn với anh Bạch Minh Đ trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ngày 04/11/2009 nên hôn nhân giữa chị Tr và anh Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị Tr trình bày giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không quan tâm đến gia đình và hay ghen vô cớ và vợ chồng đã ly thân từ cuối tháng 02/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Tr nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng và xin ly hôn với anh Đ.

Nhận thấy: Chị Tr và anh Đ đã ly thân được một thời gian tương đối dài, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không trình bày quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của chị Tr, không đến Tòa án làm việc. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Tr và anh Đ). Nay chị Tr cương quyết xin ly hôn, anh Đ không thể hiện quan điểm nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr và cho chị Tr được ly hôn anh Đ để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Tr và anh Đ có 02 con chung là cháu Bạch Tiểu L, sinh ngày 18/07/2010 và cháu Bạch Long H, sinh ngày 21/09/2015.

Chị Tr có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và nếu phải phân chia chị Tr có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H vì cháu còn nhỏ. Xét thấy: Hiện cháu H đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, cháu L đang ở cùng anh Đ và gia đình anh Đ. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt đối với các cháu nên giao cháu H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao anh Đ nuôi cháu L cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác là phù hợp với hiện trạng thực tế nuôi dưỡng đối với các cháu.

Anh Bạch Minh Đ và chị Nguyễn Thị Tr đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ không thể hiện quan điểm nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Tr, anh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr và cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Bạch Minh Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Bạch Minh Đ có 02 con chung là cháu Bạch Tiểu L, sinh ngày 18/07/2010 và cháu Bạch Long H, sinh ngày 21/09/2015.

+ Giao cháu Bạch Tiểu L, sinh ngày 18/07/2010 cho anh Bạch Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

+ Giao cháu Bạch Long H, sinh ngày 21/09/2015 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Nguyễn Thị Tr, anh Bạch Minh Đ đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Bạch Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr, anh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị Tr đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075255 ngày 01 tháng 7 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Tr, anh Bạch Minh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T (Số 89, ngày 04/11/2009);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**